

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng và ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Dừa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị M, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp Anh D, xã An T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Ca Văn R, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp Anh D, xã An T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị M có đơn xét xử vắng mặt, anh R vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Lý Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh R chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch ngày 10/12/2020, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa thuận trong cuộc sống, thường cãi nhau làm cho cuộc sống trở nên căng thẳng và mâu thuẫn phát sinh, anh R thường tụ tập bàn bè ăn nhậu, không lo làm, không chăm lo cho vợ con, chị đã nhiều lần khuyên giải, anh R cũng hứa hẹn nhiều lần nhưng

không sửa đổi. Hiện nay chị đã dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống, không còn tình cảm với anh R nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Ca Thanh K, sinh ngày 23/6/2020, hiện nay đang sống với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Ca Văn R: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh R vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh R theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa; Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Ca Văn R; tiếp tục giao cháu Ca Thanh K, sinh ngày 23/6/2020 cho chị Lý Thị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về án phí: Chị M phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Thị M có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Ca Văn R. Anh R có địa chỉ cư trú tại xã An T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện huyện Đông Hải.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị M có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh R chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Trạch cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét yêu cầu của Chị M xin ly hôn anh R là do anh chị thường cãi nhau vì anh R thường tụ tập bàn bè, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị đã khuyên can, anh R đã hứa hẹn nhưng nhiều lần không thay đổi, chị và anh R đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau và không tìm được biện pháp hàn gắn. Như vậy, mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị M đối với anh R.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của Chị M được tiếp tục nuôi con chung là cháu Ca Thanh K, sinh ngày 23/6/2020. Xét cháu Ca Thanh K còn nhỏ, cần người chăm sóc, hiện lại đang sống với mẹ, anh R không đến Tòa án trình bày yêu cầu được nuôi cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Anh R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị M phải nộp án phí 300.000 đồng.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M, cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Ca Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Ca Thanh K, sinh ngày 23/6/2020 cho chị Lý Thị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ca Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006576 ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Ủy ban nhân dân xã An Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ việc;

Đỗ Thị An